

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Trang

2. Bà Phan Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/HSST- QĐ ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

1. LÊ VĂN T (Tên gọi khác: Ba Ròm) - Sinh năm 1998 tại Hàm Đức- Hàm Thuận Bắc- Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Trần Thị B; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/9/2014, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/12/2015, đã xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/4/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

2. NGUYỄN TRỌNG T - Sinh năm 1996 tại Hồng Sơn- Hàm Thuận Bắc- Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 27/6/2017, Nguyễn Trọng T bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt ngày 28/7/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/4/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

3. PHẠM NGỌC T (Tên gọi khác: Cò Dẹo) - Sinh năm 1991 tại Phú Hải- Phan Thiết- Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế N và bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 13/9/2016, Phạm Ngọc T bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2017; Ngày 27/6/2018, Phạm Ngọc T bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn Đ - Sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Trần Đại A - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P - Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà La Thị A - Sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P - Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Lê Văn K - Sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T - Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Đỗ Huỳnh Anh V - Sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của anh Đỗ Huỳnh Anh V: Bà Đỗ Thị Kim H
- Sinh năm 1978. Là mẹ ruột của anh Đỗ Huỳnh Anh V (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H - Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Ngọc P - Sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Phú T, thị trấn P - Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

4. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn T - Sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 5, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Võ Đăng M - Sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 7 giờ ngày 24/3/2019, Lê Văn T đi bộ theo các đường mòn trong thôn để tìm tài sản chiếm đoạt. Thấy bên hông chòi canh thanh long của Huỳnh Văn Đ có đề 01 mô tô biển số 86B3- 390.52 không có người trông coi, chìa khóa đang cắm trong ổ khóa, Lê Văn T lén lút tiếp cận, mở khóa xe, khởi động nổ máy điều khiển chạy đến nhà Phạm Ngọc T. Khi gặp nhau, Lê Văn T nói: “Đi thể xe kiểm miếng chơi”, Phạm Ngọc T hỏi: “Xe ở đâu?” Lê Văn T trả lời: “Xe đá”. Biết đó là tài sản do chiếm đoạt của người khác đem đến, Phạm Ngọc T hỏi: “Xe lấy trộm ở đâu, xe có giấy tờ không?” Lê Văn T trả lời: “Xe trộm ở Hàm Đức, không có giấy tờ, xe này cầm chìa khóa ngon quá”. Sợ bị phát hiện, Lê Văn T lấy khóa trong cốp xe mô tô trên và một khóa trong tủ nhà Phạm Ngọc T, tháo biển số 86B3-390.52 ra, thay bằng biển số 60K4-4624 có sẵn tại đây, còn Phạm Ngọc T tháo hai bửng xe ra.

Để tìm người mua xe mô tô trên, Phạm Ngọc T sử dụng Facebook và đã liên hệ với Đặng Văn Thiết nội dung: “Biết ai mua xe Wave @ Nhật không giấy không, tui lấy tại Đồng Nai”. Đặng Văn Thiết không biết xe mô tô Phạm Ngọc T liên hệ bán là tài sản của người khác bị chiếm đoạt nên khi Phạm Ngọc T đem xe mô tô trên đến nhà mẹ ruột là Huỳnh Thị Thương để xem và thấy xe không bửng chắn gió nên

Huỳnh Thị Thương không mua. Thời gian này, Lê Văn Thạch là anh rể của Đặng Văn Thiết đang có mặt tại đây cũng không biết xe mô tô trên là tài sản chiếm đoạt của người khác đem bán nên đồng ý mua với giá 2.500.000đồng, Phạm Ngọc T đồng ý bán. Số tiền bán xe mô tô có được, Phạm Ngọc T sử dụng 2.000.000đồng mua lại 01 xe mô tô không biển số, số máy VVNZS150FMG033625 của một thanh niên tên Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi sử dụng xe mô tô, gắn biển số 60K-4626 được vài ngày, Lê Văn Thạch nhờ Đặng Văn Thiết bán lại cho Nguyễn Ngọc Hoàng với giá 2.800.000đồng, Đặng Văn Thiết đưa lại 2.500.000 đồng cho Lê Văn Thạch và giữ lại 300.000đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 28/3/2019, Lê Văn T và Nguyễn Trọng T, rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-393.16 chở Lê Văn T từ thị trấn Phú Long đi phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết. Khi đến khu vực Nhà văn hóa khu phố Phú Xuân, thị trấn Phú Long, cả hai nhìn thấy xe mô tô, biển số 86B3-355.89 của anh Trần Đại Anh đang dựng dưới mái tôn trước Nhà văn hóa, không có người trông coi. Nguyễn Trọng T lén lút vào dắt xe ra đường, ngồi lên xe để Lê Văn T điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-393.16 dùng chân đẩy xe mô tô trên chạy đến nhà của Phạm Ngọc T. Thời gian này Phạm Ngọc T không có ở nhà nên Lê Văn T điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-393.16 đến xã Phong Nẫm, cùng thành phố Phan Thiết để tìm gặp và chở Đỗ Huỳnh Anh Vũ nhưng đang ở đây đến nhà của Phạm Ngọc T coi xe để mua. Lê Văn T và Nguyễn Trọng T tháo biển số 86B3-355.98 của xe mô tô vừa chiếm đoạt được, gắn biển số 86B3-393.16 vào để bán cho Đỗ Huỳnh Anh Vũ. Sau khi xem xe, Đỗ Huỳnh Anh Vũ không biết xe mô tô trên do Lê Văn T và Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của người khác bán cho mình nên đồng ý mua với giá 600.000đồng nhưng trả nhiều lần, số tiền 370.000đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2019, Lê Văn T và Nguyễn Trọng T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, 86H9-0138 của ông Lê Văn Khanh dựng trên sảnh nhà bỏ hoang, không có ai trông coi đem đến nhà Phạm Ngọc T tháo biển số cất giấu tại đây. Sau đó, Lê Văn T và Nguyễn Trọng T mang xe mô tô trên đến tiệm Game bắn cá Rồng Vàng, thuộc phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 450.000đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2019, Lê Văn T thấy trong sân chòi rẫy thanh long của ông Nguyễn Ngọc Long có 01 mô tô, biển số 86B3-003.49 của La Thị Anh gửi tại đây, không có người trông coi, trong cốp xe có giấy phép lái xe và

chứng minh nhân dân mang tên La Thị Anh, giấy đăng ký xe mô tô 86B3-003.49 và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Phương là chồng của La Thị Anh. Lê Văn T lết lút đột nhập vào lấy mũ liềm treo trên xe cạy khóa điện, khởi động nổ máy điều khiển chạy về thành phố Phan Thiết. Trên đường đi, Lê Văn T dùng điện thoại di động liên hệ gặp Võ Đăng Mạnh nói: “Có ai mua xe Sirius không, của bạn nhờ bán giùm, xe mất giấy tờ”, được Võ Đăng Mạnh bảo đem xe xuống thành phố Phan Thiết hẹn gặp nhau trên đường Võ Thị Sáu. Sau đó, Võ Đăng Mạnh dùng điện thoại di động liên hệ gặp Nguyễn Văn Hiếu hẹn đến phòng trọ của Trần Quốc Tịnh để mua bán xe. Trước khi bán xe, Lê Văn T đã lấy toàn bộ giấy tờ trong cốp xe ra cất giữ riêng nên Võ Đăng Mạnh tin là xe của bạn Lê Văn T bị mất giấy tờ, không biết đó là tài sản do chiếm đoạt của người khác nên bán giùm xe mô tô, biển số 86B3-003.49 cho Nguyễn Văn Hiếu với giá 2.700.000đồng, số tiền trên chỉ Lê Văn T sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 32/2019/HĐĐGTS ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86B3-390.52, loại Wave; giá trị mới, chưa qua sử dụng là 18.500.000đồng, giá trị sử dụng còn lại 60%. Thành tiền $18.500.000\text{đồng} \times 60\% = 11.100.000\text{đồng}$.

Kết luận định giá tài sản số 40 và 41/2019/HĐĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận:

- 01 xe mô tô, biển số 86B3-355.89, nhãn hiệu SYM, giá trị mới, chưa qua sử dụng là 16.700.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền: $16.700.000\text{đồng} \times 50\% = 8.350.000\text{đồng}$.

- 01 xe mô tô, biển số 86H9-0138, nhãn hiệu WAYMAN, giá trị mới, chưa qua sử dụng là 5.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 30%. Thành tiền: $5.000.000\text{đ} \times 30\% = 1.500.000\text{ đồng}$.

Kết luận định giá tài sản số 44/2019/HĐĐGTS ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86B3-003.49, loại Sirius. Giá trị mới, chưa qua sử dụng là 18.800.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 50%. Thành tiền $18.800.000\text{ đồng} \times 50\% = 9.400.000\text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 xe mô-tô biển số 86B3-390.52, 01 xe mô-tô biển số 86B3-355.89 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, hiệu ViVo, ốp lưng màu hồng, bên trong gắn thẻ sim 0565097821, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu

SamSung, IMEI: 358860/08/210/113/5, vỏ màu xanh đen, ốp lưng màu xanh, bên trong gắn thẻ sim 0899789553. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Huỳnh Văn Nhật, Trần Đại Anh, Đặng Văn Thiết và Nguyễn Ngọc Hoàng là chủ sở hữu;

Tiếp tục tạm giữ để làm rõ 01 biển số xe mô tô 60K4-4624, 01 xe mô tô, không biển số, số máy VVNZS150FMG033625 do chưa xác định được chủ sở hữu và tình trạng pháp lý của tài sản trên.

Riêng các tài sản: 02 cây khóa dùng mở biển số xe mô tô tại nhà Phạm Ngọc T, 01cây liềm dùng phá khóa xe mô tô, biển số 86B3-003.49, 01 điện thoại, hiệu Nokia 1280 của Lê Văn T, 01 xe mô-tô biển số 86B3-003.49 và toàn bộ giấy tờ trong cốp xe, 01 xe mô tô, biển số 86H9-0138, 01 xe mô tô, biển số 86B3-393.16 không thu giữ được do bị mất, các đối tượng đã mua, sử dụng hiện không có mặt tại địa phương.

Biển số xe 86H9-0138 của Lê Văn Khanh và biển số xe 86B3-393.16 không đồng ý nhận lại. Viện kiểm sát nhân dân huyện đã ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự: Huỳnh Văn Đ, Trần Đại Anh, Nguyễn Ngọc Hoàng và Đỗ Huỳnh Anh Vũ không yêu cầu bồi thường.

La Thị Anh yêu cầu bồi thường giá trị xe mô-tô biển số 86B3-003.49 là 9.400.000đồng và Lê Văn Khanh yêu cầu bồi thường giá trị xe mô-tô biển số 86H9-0138 là 4.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT/VKSHTB-HS ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T và Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Trọng T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt Phạm Ngọc T từ 36 tháng đến 38 tháng tù.

Về dân sự : Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe 86H9-0138 và biển số 86B3-393.16 không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T, Phạm Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Từ ngày 24/3/2019 đến ngày 31/3/2019, Lê Văn T và Nguyễn Trọng T đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt 04 xe mô-tô các loại của nhiều người tại xã Hàm Đức, xã Hàm Thắng và thị trấn Phú Long, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 30.350.000đồng. Trong đó, Lê Văn T một mình chiếm đoạt 02 xe mô-tô biển số 86 B3- 390.52 và 86B3- 003.49 với tổng trị giá 20.500.000đồng và cùng Nguyễn Trọng T chiếm đoạt 02 xe mô tô biển số 86 B3- 355.89 và 86 H9- 0138 với tổng trị giá 9.850.000đồng.

Đối với Phạm Ngọc T tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết xe mô-tô biển số 86B3- 390.52 do Lê Văn T trộm cắp của người khác nhưng vì hám lợi nên đồng ý bán giúp cho bị cáo Toàn là đã tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bọn thực hiện tội phạm, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tội phạm trộm cắp tài sản.

Hành vi trên của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi trên của Phạm Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Trường đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Lê Văn T phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Trọng T đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Toàn, Thêm, Trường khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*:

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xét bị cáo Lê Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với trị giá tài sản 30.350.000 đồng và là người rủ bị cáo Nguyễn Trọng T đi trộm cắp tài sản thể hiện vai trò tích cực của bị cáo trong vụ án, còn bị cáo Nguyễn Trọng T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Toàn với trị giá là 9.850.000 đồng (trong đó có lần thứ 2 trộm tài sản trị giá 1.500.000đồng). Do đó, căn cứ vào tính chất, nhân thân mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về dân sự:*

La Thị Anh yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường giá trị xe mô tô biển số 86B3-003.49 là 9.400.000đồng. Bị cáo Toàn tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà Anh số tiền trên là phù hợp nên công nhận.

Lê Văn Khanh yêu cầu các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T phải bồi thường giá trị xe mô-tô biển số 86H9-0138 là 4.000.000đồng. Tại phiên Tòa, các bị cáo Toàn, Thêm tự nguyện thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của ông Khanh và thỏa thuận chia đều số tiền 4.000.000 đồng nên việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên công nhận.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Tiếp tục tạm giữ để làm rõ 01 biển số xe 60K4-4624; 01 xe mô-tô không biển số, số máy VVNZS150FMG033625 do chưa xác định được chủ sở hữu và tình trạng pháp lý của tài sản trên nên Tòa không xem xét giải quyết.

Biển số xe 86H9-0138 của Lê Văn Khanh không đồng ý nhận lại và biển số xe 86B3-393.16 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Đặng Văn Thiết, Lê Văn Thạch, Nguyễn Ngọc Hoàng, Đỗ Huỳnh Anh Vũ và Võ Đăng Mạnh không biết các xe mô-tô đã mua, bán là các tài sản do Lê Văn T và Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của người khác nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không khởi tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T, Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với Lê Văn T);

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Trọng T);

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 323; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Phạm Ngọc T)

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 235, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: Ba Ròm), Nguyễn Trọng T đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: - Lê Văn T **03** (Ba) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

- Nguyễn Trọng T **02** (Hai) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2019.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T (tên gọi khác : Cò Dẹo) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Phạm Ngọc T **03** (Ba) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

Về dân sự: Công nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo Toàn, Thêm với các bị hại như sau:

Bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bà La Thị Anh số tiền 9.400.000đồng (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T phải liên đới bồi thường cho ông Lê Văn Khanh số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), được chia : Bị cáo Lê Văn T phải bồi thường 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường 2.000.000đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe 86H9-0138 và biển số 86B3-393.16 không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2019.

Về án phí:

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T, Phạm Ngọc T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 570.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2019). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mi Mi